

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ TRẮNG BÀNG  
TỈNH TÂY NINH**

Bản án số: 33/2022/HS-ST  
Ngày: 11-7-2022

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TRẮNG BÀNG, TỈNH TÂY NINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Tâm

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Ngô Minh Lý

2. Bà Dương Thị Mỹ Liên

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Trần Thế Sự - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa:** Bà Lê Huỳnh Như Nguyễn - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 28/2022/TLST-HS ngày 20 tháng 5 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/2022/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 6 năm 2022 đối với bị cáo:

PVM, sinh năm 19.., tại tỉnh LA; nơi đăng ký thường trú và nơi cư trú hiện nay: ấp 1, xã MQT, huyện ĐH, tỉnh LA; nghề nghiệp: làm mướn; trình độ văn hóa (học vấn): 6/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không có; quốc tịch: Việt Nam; con ông: PVC và bà BTQ; vợ, con: không có; tiền án: không có, tiền sự: Tại Quyết định số 46/QĐ-XPHC ngày 15-8-2021, bị Công an xã Mỹ Quý Tây, huyện Đức Huệ, tỉnh Long An xử phạt 750.000 đồng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”, chưa nộp phạt; nhân thân: Tại Quyết định số 04/2017/QĐ-TA ngày 13-9-2017, bị Tòa án nhân dân huyện Đức Huệ, tỉnh Long An áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời gian 18 tháng, đã chấp hành xong; bị tạm giữ ngày 25-3-2022 đến nay, “có mặt”.

Người bào chữa theo yêu cầu trợ giúp pháp lý của bị cáo: Bà Nguyễn Thị Sơn Trang - Trợ giúp viên pháp lý Nhà nước tỉnh Tây Ninh; (có mặt).

Bị hại: Ông NVR, sinh năm 19..: địa chỉ: ấp BH, xã PB, thị xã TB, tỉnh TN; “vắng mặt”;

2. Anh LTK, sinh năm 20..; địa chỉ: khu phố LT, phường TB, thị xã TB, tỉnh TN, “vắng mặt”;

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 17-12-2021, PVM đi bộ ngang qua nhà ông NVR thuộc ấp BH, xã PB, thị xã TB, tỉnh TN thì phát hiện xe mô tô biển số 70K4-0671 của ông R để phía trước nhà không có người trông giữ, trên xe có sẵn chìa khóa nên M nảy sinh ý định trộm xe mô tô của ông R bán lấy tiền tiêu xài. M đến mở khóa và điều khiển xe đi được khoảng 01 km thì bị Công an xã Phước Bình phát hiện, mời về trụ sở làm việc.

Tại Kết luận định giá tài sản số 02/KL-HĐĐGTS ngày 29-12-2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thị xã Trảng Bàng, kết luận: Xe mô tô nhãn hiệu Wave màu xanh, biển số 70K4-0671 trị giá 7.000.000 đồng.

Qua xác minh thể hiện M không có tài sản, nên Cơ quan điều tra không tiến hành kê biên.

Qua làm việc ông R đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Tại Bản cáo trạng số 28/CT-VKSTrB ngày 20-5-2022 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh đã truy tố bị cáo PVM về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo PVM phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt bị cáo PVM từ 09 (chín) tháng đến 12 (mười hai) tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Người bào chữa cho bị cáo PVM trình bày: Theo Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh đã truy tố bị cáo M về tội “Trộm cắp tài sản” là đúng người, đúng tội. Nhân thân, bị cáo sinh ra trong gia đình gặp hoàn cảnh khó khăn, thuộc hộ nghèo tại địa phương, bị cáo thiếu hiểu biết về pháp luật, nên lúc bị cáo đi bộ ngang qua nhà của bị hại ông R nhìn thấy xe mô tô Wave biển số 70K4-0671 của ông R để phía trước nhà không có người trông giữ, bị cáo nảy sinh ý định lén lút trộm cắp tài sản để bán lấy tiền tiêu xài. Hiện tài sản trộm được đã giao trả lại cho bị hại ông R. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, về tình tiết giảm nhẹ bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo mức án thấp nhất theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử phạt bị cáo mức án thấp nhất.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị hại ông R vắng mặt. Xét thấy, trong quá trình điều tra bị hại có lời khai rõ ràng về các tình tiết của vụ án, sự vắng mặt của bị hại không làm ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án, nên vụ án vẫn được tiến hành xét xử theo quy định tại Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Về hành vi của bị cáo thể hiện: Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 17-12-2021, tại ấp Bình Hòa, xã Phước Bình, thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh, PVM đã có hành vi lén lút lấy trộm xe mô tô biển số 70K4-0671 của ông NVR, trị giá 7.000.000 đồng.

Xét lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, người làm chứng, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án và đúng như Cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố. Do đó, có đủ cơ sở xác định: Hành vi của bị cáo PVM phạm tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

[4] Vụ án mang tính chất ít nghiêm trọng, nhưng hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, vì muốn có tiền tiêu xài để thỏa mãn nhu cầu cá nhân, bị cáo đã lén lút lấy trộm xe mô tô biển số 70K4-0671 của ông R trị giá 7.000.000 đồng. Hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Do đó, cần phải xử phạt nghiêm đối với bị cáo, cách ly bị cáo một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[5] Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử có xem xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Cụ thể:

- Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu, ngày 13-9-2017, bị Tòa án nhân dân huyện Đức Huệ, tỉnh Long An áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời gian 18 tháng (đã chấp hành xong). Bị cáo còn có 01 tiền sự về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” bị Công an xã Mỹ Quý Tây, huyện Đức Huệ xử phạt 750.000 đồng vào ngày 15-8-2021. Tuy nhiên, bị

cáo vẫn không tự nhận thức được hành vi vi phạm pháp luật của mình, cải tạo, tu dưỡng bản thân trở thành người có ích cho xã hội mà tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội mới.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của bị cáo là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6] Về hình phạt bổ sung: Qua điều tra, xác minh bị cáo không có tài sản nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về biện pháp tư pháp:

- Đối với 01 xe mô tô biển số 70K4-0671, loại xe hai bánh, nhãn hiệu Honda, số loại Wave, màu sơn xanh, số khung: HHC090X3Y263146, số máy: HC09E-0263231, dung tích xi lanh 97 cm<sup>3</sup>; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 70K4-0671, số 0083362. Cơ quan điều tra Công an thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh đã xử lý trả lại cho bị hại ông R và ông R không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại nên cần ghi nhận.

Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Trảng Bàng tại phiên tòa về mức hình phạt đối với bị cáo là có căn cứ.

Xét lời bào chữa của người bào chữa cho bị cáo, đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo là có căn cứ.

[9] Về án phí: Bị cáo Phan văn Mưa phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt bị cáo PVM 09 (chín) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 25-3-2022.

2. Biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Ghi nhận bị hại ông NVR đã nhận lại tài sản là 01 xe mô tô biển số 70K4-0671, loại xe hai bánh, nhãn hiệu Honda, số loại Wave, màu sơn xanh, số khung: HHC090X3Y263146, số máy: HC09E-0263231, dung tích xi lanh 97 cm<sup>3</sup>; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 70K4-0671, số 0083362 và ông R không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại.

3. Án phí: Căn cứ Điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm

2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo PVM phải chịu 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh. Riêng bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã (phường) và nơi cư trú.

**Nơi nhận:**

- Vụ GDKT.TANDTC (Vụ 1);
- TAND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND Cấp cao tại TP.HCM;
- Phòng kiểm tra nghiệp vụ TAND tỉnh;
- VKSND Tx. Trảng Bàng;
- VKSND tỉnh;
- Cơ quan THAHS Tx. Trảng Bàng;
- Nhà tạm giữ Công an Tx. Trảng Bàng;
- Chi cục THADS Tx. Trảng Bàng;
- Phòng lý lịch Sở tư pháp tỉnh;
- Bị cáo;
- Người tham tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**NGUYỄN VĂN TÂM**